

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-5-2022  
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thanh Trúc Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Khánh Dung-Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

***- Bị đơn:*** Anh Xích Văn Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn BT, xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn-chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:* Sau thời gian ngắn quen biết nhau, chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Xích Văn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện BB vào năm 2009. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 05 con chung tên Xích Thị Y V, sinh ngày 12/01/2010, Xích Thị Thu V1, sinh ngày 08/6/2011, Xích Thị Kim C, sinh ngày 17/9/2013, Xích Nữ Ngọc T1, sinh ngày 27/9/2015 và Xích Thị K, sinh ngày 11/4/2017. Nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh Đ không chăm lo cuộc sống gia đình. Ngoài ra, sau khi kết hôn mới nhận thấy

vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Xích Văn Đ.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi 05 con chung tên Xích Thị Y V, sinh ngày 12/01/2010, Xích Thị Thu V1, sinh ngày 08/6/2011, Xích Thị Kim C, sinh ngày 17/9/2013, Xích Nữ Ngọc T1, sinh ngày 27/9/2015 và Xích Thị K, sinh ngày 11/4/2017; không yêu cầu anh Xích Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn-anh Xích Văn Đ, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập Đ Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Xích Văn Đ không Đ nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn anh Xích Văn Đ.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ T, giao 05 con chung tên Xích Thị Y V, sinh ngày 12/01/2010, Xích Thị Thu V1, sinh ngày 08/6/2011, Xích Thị Kim C, sinh ngày 17/9/2013, Xích Nữ Ngọc T1, sinh ngày 27/9/2015 và Xích Thị K, sinh ngày 11/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu anh Xích Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; anh Xích Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung;

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T có yêu cầu ly hôn với anh Xích Văn Đ và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi

con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:*

Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Xích Văn Đ đến Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng anh Xích Văn Đ không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Xích Văn Đ. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh Đ đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Xích Văn Đ đều không đến Tòa án để làm việc. Điều này, chứng tỏ anh Đ thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân với chị Nguyễn Thị Mỹ T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Xích Văn Đ, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng chị T, anh Đ xảy ra mâu thuẫn cho Đ nay, chị T là người trực tiếp nuôi con, chị T luôn thực hiện tốt vai trò của một người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao 05 con chung tên Xích Thị Y V, sinh ngày 12/01/2010, Xích Thị Thu V1, sinh ngày 08/6/2011, Xích Thị Kim C, sinh ngày 17/9/2013, Xích Nữ Ngọc T1, sinh ngày 27/9/2015 và Xích Thị K, sinh ngày 11/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T đối với anh Xích Văn Đ.

2. Về con chung: Giao 05 con chung tên Xích Thị Y V, sinh ngày 12/01/2010, Xích Thị Thu V1, sinh ngày 08/6/2011, Xích Thị Kim C, sinh ngày 17/9/2013, Xích Nữ Ngọc T1, sinh ngày 27/9/2015 và Xích Thị K, sinh ngày 11/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T nuôi dưỡng. Anh Xích Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu anh Xích Văn Đ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002085 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Nguyễn Thị Mỹ T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- UBND xã Phan Hòa *(theo dõi hộ tịch)*  
*(CNKH Quyển số 29/09)*
- THADS huyện Bắc Bình;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Thanh Trúc Tuyên**